

Bản án số: **489/2026/HSST**

Ngày: 24/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thúy Hằng

Bà Bùi Thị Minh Hoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Việt Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 456/2026/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 492/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN H**; sinh ngày 15/3/1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/3/2026; Hủy tạm giam ngày 18/5/2026. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

1. Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố số F, phường X, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa - Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa - Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần D1 và thông minh GSM**

Địa chỉ: Tòa nhà V, đường C, khu đô thị V, phường P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thành L - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bạch Thanh H2 - Giám đốc vận hành Xanh Car Hà Nội 1.

Ông Bạch Thanh H2 ủy quyền lại cho ông: Nguyễn Tiên A, sinh năm 1996 - Chức danh: Giám sát vận hành.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/9/2025, Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số F - Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H tiếp nhận và thụ lý giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 20 giờ 43 phút, ngày 02/9/2025 tại cầu vượt Tỉnh lộ 70, theo hướng từ Cầu N đi Khu đô thị V thuộc địa bàn phường T, thành phố Hà Nội giữa xe ô tô taxi biển kiểm soát: 29E-077.63 và chạm với xe ô tô Mazda CX5 màu xanh, biển kiểm soát: 30H- 418.21 và xe ô tô Toyota cross màu trắng, biển kiểm soát 30M -144.52. Hậu quả: 03 xe ô tô bị hư hỏng.

Ngày 31/10/2025, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố H chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ (BL 71-73):

- Tạm giữ của Trần Văn H: 01 xe ô tô VinFast e34, biển kiểm soát 29E-077.63, số khung: RLLV4HDH5PV012981, số động cơ: JEAAGB235180099, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số XA0116404 của xe ô tô 29E-077.63; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn H.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Tiên D: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cross màu trắng biển kiểm soát 30M -144.52, số khung: MR2KUAAG900081961 số máy: 2ZR253388, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của chị Ngô Thị H1: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 30H -418.21, số khung: RN2K W5346MM070198, số máy: PY31292361, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 21/10/2024, Trần Văn H thử việc tại Công ty Cổ phần D1 (Địa chỉ: Tòa nhà V, đường C, KĐT V, phường P, L, Hà Nội) công việc của H là lái xe taxi, H được Công ty giao xe ô tô điện nhãn hiệu Vinfast e34, biển kiểm soát 29E-077.63 để làm việc (Trần Văn H có Giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 31/5/2021). Ngày 18/12/2024 Công ty Cổ phần D1 và thông minh GSM ký hợp đồng lao động số 06072650/HĐ- GSM/2024-02 với Trần Văn H.

Khoảng 20 giờ 43 phút ngày 02/9/2025, Trần Văn H có giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 31/5/2021, điều khiển xe ô tô điện nhãn hiệu VinFast e34, màu xanh (loại ô tô taxi) mang BKS 29E-077.63 lưu thông trên cầu vượt Tỉnh lộ 70, theo hướng từ Cầu N đi Khu đô thị V, thuộc địa bàn phường T, thành phố Hà Nội. Khi di chuyển đến khu vực cột đèn chiếu sáng ký hiệu T3AP/9, do không chú ý quan sát và giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước, cùng chiều dẫn đến phần đầu xe ô tô BKS: 29E-077.63 do H điều khiển va chạm vào phần đuôi xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu xanh, biển kiểm soát: 30H- 418.21 đi phía trước cùng chiều, do chị Ngô Thị H1 (Sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số F, phường X, Thành phố Hà Nội) điều khiển và khiến đầu xe của chị H1 tiếp tục va chạm với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Cross, màu trắng, biển kiểm soát: 30M-144.52 đi phía trước bên phải, cùng chiều do anh Nguyễn Tiến D (Sinh năm: 1978; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã N, Thành phố Hà Nội) điều khiển.

Hậu quả: xe ô tô taxi BKS 29E- 077.63 bị hư hỏng phần đầu xe, xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30H-418.21 bị hư hỏng phần đầu và đuôi xe, chiếc xe Toyota Corolla Cross BKS: 30M-144.52 bị hư hỏng phần phía sau xe.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định (BL 23-29): Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 20 giờ 43 phút ngày 02/9/2025 tại cầu T, thuộc địa phận phường X, TP Hà Nội. Cầu tỉnh lộ 70 là đường 2 chiều, có dải phân cách cứng giữa đường rộng chia đường thành 02 chiều riêng biệt; bề rộng mặt cầu khu vực xảy ra tai nạn giao thông theo chiều Cầu N hướng về Tây Mỗ có bề rộng 11m00, được phân chia thành 3 làn đường xe chạy bằng vạch sơn màu trắng đứt quãng.

Mô tả theo vị trí phương tiện:

(1) Xe ô tô BKS 30M-144.52 sau tai nạn đầu xe hướng Tây Mỗ, đuôi xe hướng Cầu N. Đo lần lượt từ hình chiếu tâm trục bánh trước, bánh sau bên trái xe ô tô (1) đến mép đường làm chuẩn theo theo phương vuông góc đo được lần lượt là 2,3m và 2,3m. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô (1) đến hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (2) theo phương song song với mép đường chuẩn về hướng cầu N đo được là 6,9m;

(2) Xe ô tô BKS 30H-418.21 sau tai nạn đầu xe hướng Tây Mỗ đuôi xe hướng Cầu N. Đo lần lượt từ hình chiếu tâm trục bánh trước, bánh sau bên trái xe ô tô (1) đến mép đường làm chuẩn theo theo phương vuông góc đo được lần lượt là 0,65m và 0,75m. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô (2) đến hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô (3) theo phương song song với mép đường chuẩn về hướng cầu N đo được là 6,05m;

(3) Xe ô tô BKS 29E-077.63 sau tai nạn đầu xe hướng Tây Mỗ đuôi xe hướng Cầu N. Đo lần lượt từ hình chiếu tâm trục bánh trước, bánh sau bên trái xe ô tô (3) đến mép đường làm chuẩn theo theo phương vuông góc đo được lần lượt là 1m và 1,45m. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô (3) đến hình chiếu tâm cột đèn chiếu sáng số T3AP/9 theo phương song song với mép đường chuẩn về hướng cầu N đo được là 7,4m.

***Khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:**

- *Kết luận giám định số 7369/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Viện khoa học hình sự xác định (BL 47-56):*

1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa 03 phương tiện (xe ô tô biển số 29E- 077.63, xe ô tô biển số 30H-418.21 và xe ô tô biển số 30M-144.52).

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô 29E- 077.63 và xe ô tô biển số 30H-418.21: Dấu vết trượt xước, biến dạng ở bên trái biển số trước và ốp nhựa đầu xe ô tô biển số 29E- 077.63 có chiều từ trước về sau (ảnh 7, 9 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng ở bên phải ốp nhựa phía sau xe ô tô biển số 30H- 418.21 (ảnh 8, 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 30H- 418.21 tại vị trí này có chiều từ sau về trước;

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô 30H-418.21 và xe ô tô biển số 30M-144.52: Dấu vết trượt xước, mất chất màu xanh, bám dính chất màu trắng ở bên trái nắp ca pô và ốp nhựa chắn đà trước xe ô tô biển số 30H-418.21 có chiều từ trước về sau (ảnh 17 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh, mất chất màu trắng ở ốp nhựa phía sau bên trái xe ô tô biển số 30M-144.52 (ảnh 18 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 30M-144.52 tại vị trí này có chiều từ sau về trước;

Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29E- 077.63 và xe ô tô biển số 30M-144.52.

2. Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa 3 phương tiện (xe ô tô biển số 29E- 077.63, xe ô tô biển số 30H-418.21 và xe ô tô biển số 30M-144.52).

3. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29E- 077.63, xe ô tô biển số 30H- 418.21 và xe ô tô biển số 30M-144.52 ngay tại thời điểm xảy ra tai nạn là bao nhiêu km/h.

- *Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 08/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự đối với ngành, lĩnh vực xây dựng TP Hà Nội xác định (BL 91-97):*

Xác định thiệt hại tài sản, hư hỏng cần thay thế, sửa chữa của 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu xanh BKS: 30H-418.21, xe cũ đã qua sử dụng, hư hỏng do tai nạn giao thông gồm: 01 gioăng nắp cốp sau; 01 viền ca lăng, bên phải; 01 hệ thống mở cốp rãnh tay CX5; 01 táp pi hông sau, bên phải; 01 ốp đề hành lý phía sau; 01 đèn pha cos, bên phải (ảnh); 01 cản trước; 01 vè xe, trước, bên phải (là tai xe bên phải); 01 xương bắt cản sau; 01 cản sau; 01 nắp chụp móc kéo xe, sau, bên phải; 01 bộ ốp cản + chụp pô (4 cái) + nẹp mạ crom cản sau; 01 đèn sau, bên ngoài, phải; 01 đèn sau, bên trong, phải; 01 nắp cốp sau.

Xác định 01 xe ô tô Toyota Cross, màu trắng, BKS 30M-144.52, xe cũ đã sử dụng, hư hỏng do tai nạn giao thông: 01 cản sau trái, 01 ốp đen cản sau, 01 giá đỡ cản sau trái.

*** Kết luận:**

Trị giá thiệt hại tài sản, hư hỏng cần thay thế, sửa chữa của các bộ phận tài sản định giá không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng của xe ô tô BKS 30H- 418.21 tại thời điểm ngày 02/9/2025 là 54.325.000 đồng.

Trị giá thiệt hại tài sản, hư hỏng cần thay thế, sửa chữa của các bộ phận của 02 tài sản cần định giá có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng của xe ô tô BKS 30H-418.21 tại thời điểm ngày 02/9/2025 là 34.341.000 đồng, của xe ô tô BKS 30M-144.52 tại thời điểm ngày 02/9/2025 là 8.302.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự đối với ngành, lĩnh vực xây dựng, UBND thành phố H (BL 106-107):

Trị giá thiệt hại tài sản, hư hỏng cần thay thế, sửa chữa của các bộ phận tài sản định giá không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng của xe ô tô BKS 30H- 418.21 gồm: 01 ty chống nắp cốp sau, 01 hộp điều khiển cảnh báo điểm mù, 01 bộ dây điện cảm biến sau tại thời điểm ngày 02/9/2025 là 23.531.000 đồng.

Kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản là 120.499.000 đồng.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Trần Văn H, chị Ngô Thị H1 và anh Nguyễn Tiến D: 0.00mg/L khí thở (Không sử dụng rượu, bia, ma túy) (BL 197, 207, 216)

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Trần Văn H điều khiển xe ô tô BKS 29E-077.63 thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng làn đường dẫn đến va chạm với các xe ô tô biển kiểm soát 30M-144.52 và xe ô tô biển kiểm soát 30H-418.21 gây thiệt hại tài sản là 120.499.000 đồng. Hành vi của H vi phạm khoản 1, Điều 12; điểm đ khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Đối với xe ô tô điện nhãn hiệu Vinfast e34 biển kiểm soát 29E-077.63 số khung: RLLV4HDHSPV012981, số động cơ: JEAAGB235180099 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần D1 và thông minh GSM. Ngày 16/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số B1162: trả lại tài sản là 01 ô tô điện, BKS 29E-077.63 và 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm số XA0116404 cho anh Nguyễn Tiến A (Sinh năm: 1996; Nơi thường trú: Thôn B, Đ, Hà Nội) là đại diện của Công ty cổ phần D1 và thông minh GSM. Công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự đối với Trần Văn H. (BL 123-124).

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cross màu trắng, biển kiểm soát 30M - 144.52, số khung: MR2KUAAG900081961 số máy: 2ZR253388, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến D. Ngày 16/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số B1163 trao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cross màu trắng, biển kiểm soát 30M -144.52 cho anh D. Anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. (BL 125-126)

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 30H -418.21, số khung: RN2K W5346MM070198, số máy: PY31292361, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị H1. Ngày 6/3/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số B1161 trao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 30H -418.21 cho chị H1. Chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. (BL 148-149)

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can Trần Văn H đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Tiến D là chủ xe ô tô Toyota Corolla Cross, BKS: 30M-144.52 số tiền 50.100.000 đồng và bồi thường cho chị Ngô Thị H1 là chủ xe ô tô Mazda CX5, BKS: 30H-418.21 số tiền 130.000.000 đồng. Ngoài ra anh D và chị H1 không có yêu cầu gì khác. (BL 205-206, 246)

Tại cáo trạng số 221/CT-VKSNDKV4 ngày 28/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng. Ngày 18/6/2026 Công ty Cổ phần D1 và thông minh GSM do ông Nguyễn Tiến A là người đại diện theo ủy quyền có “Văn bản ý kiến của Nguyên đơn dân sự” yêu cầu bị cáo Trần Văn H bồi thường khoản tiền sửa chữa và lấy xe ra khỏi bãi xe của Cảnh sát giao thông với số tiền là 3.054.592 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Tiến A xác nhận trước khi diễn ra phiên tòa ngày 24/6/2026 bị cáo Trần Văn H đã bồi thường cho Công ty số tiền 3.054.592 đồng nên Công ty không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại bà H1, ông D và nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần D1 và thông minh GSM đã nhận bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên không xem xét.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng C cấp ngày 31/5/2021 mang tên Trần Văn H.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả phần tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, nguyên đơn dân sự tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Hành vi phạm tội và tội danh:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 43 phút ngày 02/9/2025 tại khu vực cầu vượt Tỉnh lộ 70, theo hướng từ Cầu N đi Khu đô thị V, thành phố Hà Nội Trần Văn H điều khiển xe ô tô điện biển kiểm soát: 29E-077.63 do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng làn đường dẫn đến va chạm với xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30H-418.21 do chị Ngô Thị H1 điều khiển, khiến xe của chị H1 tiếp tục va chạm với xe ô tô Toyota Corolla Cross BKS: 30M-144.52 do anh Nguyễn Tiến D điều khiển đi phía trước cùng chiều bên phải gây thiệt hại tài sản tổng trị giá là 120.499.000 đồng.

Hành vi điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng làn đường dẫn đến va chạm tại khu vực cầu vượt Tỉnh lộ 70, theo hướng từ Cầu N đi Khu đô thị V của Trần Văn H đã vi phạm khoản 1, Điều 12; điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 12: Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phân đường

...

2. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn trong các trường hợp sau đây:

đ) Qua cầu, cống hẹp, đi qua đập tràn, đường ngầm, hầm đường bộ;”

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết “Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” theo điểm d, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại về tài sản của người khác, đồng thời gây hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông. Xét bị cáo là người trưởng thành, có công việc là lái xe, là công việc đòi hỏi sự chính xác, an toàn và phải lường trước rủi ro khi phải chú ý quan sát, giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng làn đường nhưng chỉ vì sự chủ quan của bản thân, không thực hiện đúng các quy định về an toàn giao thông đường bộ để dẫn đến hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và góp phần ngăn ngừa chung các hành vi phạm tội tương tự trong tương lai.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại và nguyên đơn dân sự; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong vụ án này, lỗi dẫn đến tai nạn giao thông cơ bản do sự chủ quan thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn của bị cáo, xong bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nào; có việc làm ổn định; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo không vi phạm pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Do đó qua đánh giá toàn diện hồ sơ vụ án, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, nhằm tạo điều kiện để bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải để trở thành công dân tốt cho xã hội.

Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: Những người bị hại, nguyên đơn dân sự đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn H

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng:

- Điểm d Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 Bộ luật hình sự

- Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1, Điều 12; điểm đ khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

3. Xử phạt: Trần Văn H số tiền **30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

4. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

5. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn H

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án

6. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; nguyên đơn dân sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND Khu vực 4
- Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Thảo